

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khiêm

Ông Lý Minh Chiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Tô Văn K, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1997 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị C; vợ: Lâm Thị L, con: có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt;

2. Chu Văn P, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2001 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn D và bà Tô Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt;

3. Phương Văn C, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1998 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Văn T và bà Hoàng Thị Y; vợ: Hoàng Thị T, con: có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt;

- *Người làm chứng*: Anh Lành Văn Đ, sinh năm 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 8 năm 2021, Tô Văn K một mình đón xe khách từ nhà đi đến khu vực ngã ba Thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khi đến nơi Tô Văn K gặp một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên tuổi, địa chỉ và không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này). Tại đây, Tô Văn K hỏi người đàn ông là “*biết chỗ nào có ma túy bán không*”, người đàn ông trả lời là “*có*” nên Tô Văn K đã nhờ người đàn ông này đi mua ma túy giúp với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và trả công cho người đàn ông này số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), người đàn ông đồng ý và nhận tiền rồi bảo Tô Văn K chờ ở đó. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại và đưa cho Tô Văn K 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất ma túy Heroine, Tô Văn K nhận gói ma túy rồi đón xe khách về nhà. Khi về đến nhà, Tô Văn K chia số ma túy vừa mua được ra đóng gói thành 03 (ba) gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất ma túy Heroine. Sau đó, Tô Văn K một mình sử dụng hết 01 (một) gói ma túy, 02 (hai) gói ma túy còn lại mang theo bên người.

Khoảng 17 giờ 00 ngày 06 tháng 8 năm 2021, Tô Văn K gặp Lành Văn Đ, sinh năm 1996, tại khu vực gần nhà Tô Văn K thuộc Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Lành Văn Đ đặt vấn đề hỏi mua ma túy với Tô Văn K, Tô Văn K đồng ý và bán cho Lành Văn Đ 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Lành Văn Đ đã một mình sử dụng hết gói ma túy vừa mua được còn Tô Văn K trở về nhà và cất giấu 01 (một) gói ma túy còn lại vào bên dưới chân tủ lạnh trong phòng khách nhà mình.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06 tháng 8 năm 2021, Tô Văn K tiếp tục một mình đón xe khách từ nhà đi đến khu vực ngã ba Thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy. Tại đây, Tô Văn K gặp và đặt vấn đề mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt (Tô Văn K không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này), người đàn ông này đồng ý và bán cho Tô Văn K 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Tô Văn K đón xe khách trở về nhà và chia số ma túy

vừa mua được rồi đóng gói thành 03 (ba) gói giấy màu trắng, bên trong các gói giấy chứa chất ma túy Heroine. Sau khi chia và đóng gói ma túy xong, Tô Văn K cất giấu số ma túy này vào trong 01 (một) túi nilon rồi treo lên tường trong bếp nhà Tô Văn K.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 08/8/2021, Tô Văn K đi đến khu vực hồ chứa nước đập Q, xã H, huyện L để chơi. Trước khi đi, Tô Văn K đưa cho Chu Văn P, sinh năm 2001 (là cháu ruột của Tô Văn K đang ở nhà của Tô Văn K) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của Tô Văn K để Chu Văn P liên lạc. Sau đó, Tô Văn K nhờ Chu Văn P nếu có ai hỏi mua ma túy thì Chu Văn P bán giúp Tô Văn K. Chu Văn P đồng ý, Tô Văn K chỉ chỗ cất giấu ma túy của Tô Văn K cho Chu Văn P sau đó dặn Chu Văn P bán 03 (ba) gói ma túy của Tô Văn K với giá tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) rồi đi đến hồ chứa nước đập Q. Trên đường đi đến hồ chứa nước Q, Tô Văn K gặp và mượn điện thoại của Chu Văn T, sinh năm 2003 (là cháu của Tô Văn K) để lắp sim của Tô Văn K vào sử dụng. Sau khi lắp sim thì có Phương Văn C, sinh năm 1998 gọi đến và đặt vấn đề hỏi mua ma túy. Tô Văn K đồng ý bán ma túy cho Phương Văn C tuy nhiên Tô Văn K không ở nhà và bảo Phương Văn C đến nhà Tô Văn K sẽ có Chu Văn P lấy ma túy của Tô Văn K bán cho Phương Văn C. Phương Văn C đồng ý rồi một mình đi bộ đến nhà Tô Văn K thuộc Thôn S, xã T, huyện L để mua ma túy. Tại đây, Phương Văn C gặp Chu Văn P. Phương Văn C đặt vấn đề hỏi mua ma túy với Chu Văn P và nói đã gọi điện đặt vấn đề mua ma túy với Tô Văn K trước đó. Chu Văn P đồng ý và lấy 03 (ba) gói ma túy của Tô Văn K bán cho Phương Văn C với giá tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Phương Văn C đưa cho Chu Văn P số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), do không có tiền trả lại Chu Văn P đã nợ lại Phương Văn C số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Sau khi mua được ma túy, Phương Văn C đã đi đến khu vực phía sau nhà Tô Văn K sử dụng hết 01 (một) gói ma túy, 02 (hai) gói ma túy còn lại Phương Văn C cất giấu trong túi quần đang mặc. Sử dụng ma túy xong, Phương Văn C quay trở lại khu vực sân nhà Tô Văn K thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng và lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 282/KL-PC09 ngày 08/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu "01" là vật chứng thu giữ của Phương Văn C khi bị bắt quả tang gửi đi giám định đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,207 gam (đã trừ bì). Chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu "02" là vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tô Văn K gửi đi giám định đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,102 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số: 367/KLGD-PC09 ngày 20/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 600.000đ (Sáu

trăm nghìn đồng) là vật chứng thu giữ của Chu Văn P niêm phong trong phong bì gửi đi giám định là tiền thật.

Về vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ, thu giữ: 01 (một) phong bì ký hiệu "01" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong phong bì có 01 gói giấy chứa 0,185 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ) là ma túy của Phương Văn C mua của Chu Văn P để sử dụng; 01 (một) phong bì ký hiệu "02" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong phong bì có 01 gói giấy chứa 0,087 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ) là ma túy của Tô Văn Tô Văn K mua ở thị trấn L về để sử dụng và bán lại cho người khác; 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, mặt sau phong bì tại vị trí các mép dán có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn đỏ của Công an xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có chữ ký của giám định viên, trợ lý giám định viên và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong có 03 (ba) tờ tiền loại mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), các tờ tiền có số seri lần lượt là SL 11725578; IQ 18221456; RV 13728437. Tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động Philip S326 màu đen, ghi dạng màn hình cảm ứng, màn hình bị vỡ, nứt, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động OPPO, vỏ màu xanh đen, dạng màn hình cảm ứng, không kiểm tra được số IMEI của máy do không mở được mặt khóa của máy vì bị hỏng màn hình, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

Đối với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do Tô Văn K bán ma túy cho Lành Văn Đ, do bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được. Đối với chiếc điện thoại Tô Văn K mượn của Chu Văn T, Chu Văn T không biết mục đích Tô Văn K mượn điện thoại để liên lạc trao đổi về việc mua bán ma túy, sau khi sử dụng xong Tô Văn K đã trả lại điện thoại cho Chu Văn T, cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ chiếc điện thoại.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-LB, ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Tô Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Chu Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Phương Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Tô Văn K, Chu Văn P, Phương Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Phương

Văn C tại phiên tòa không yêu cầu lấy lại số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) do bị cáo Chu Văn P chưa trả lại, đề nghị sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tô Văn K, Chu Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Phương Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 đối với bị cáo Tô Văn K; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 đối với bị cáo Chu Văn P; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 đối với bị cáo Phương Văn C. Đề nghị xử phạt bị cáo Tô Văn K 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù; bị cáo Chu Văn P 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Phương Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,185 gam gam ma túy Heroine và các vỏ bao gói (cũ) trong 01 (một) gói giấy được đựng trong phong bì; 0,087 gam ma túy Heroine và các vỏ bao gói (cũ) trong 01 (một) gói giấy được đựng trong phong bì thư. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Chu Văn P (trong đó có 100.000 đồng của bị cáo Phương Văn C không yêu cầu trả lại và đề nghị sung nộp ngân sách Nhà nước). Tuyên trả bị cáo Tô Văn K 01 (một) chiếc điện thoại di động Philip S326 màu đen; trả cho bị cáo Chu Văn P 01 (một) điện thoại di động OPPO, vỏ màu xanh đen theo quy định.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do Tô Văn K bán ma túy cho Lành Văn Đ theo quy định.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để cải tạo tốt sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng anh Lành Văn Đ vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người

tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 06/8/2021, Tô Văn K đã có hành vi đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các người nghiện khác để kiếm lời. Cụ thể: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/8/2021, tại khu vực Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Tô Văn K đã bán cho Lành Văn Đ 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Tiếp đó, khoảng 10 giờ 15 phút ngày 08/8/2021, tại nhà ở của Tô Văn K thuộc Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, K đã có hành vi nhờ Chu Văn P bán ma túy cho Phương Văn C 03 (ba) gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Phương Văn C một mình đi ra khu vực phía sau nhà Tô Văn K sử dụng hết 01 (một) gói ma túy, 02 (hai) gói ma túy còn lại Phương Văn C cất giấu trong túi quần đang mặc thì phát hiện bắt quả tang 02 (hai) gói ma túy Heroine, có khối tổng lượng 0,207 gam (đã trừ bì). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tô Văn K tại Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, thu giữ 01 (một) gói ma túy Heorine có khối lượng 0,102 gam (đã trừ bì). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Tô Văn K, Chu Văn P, Phương Văn C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Tô Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Chu Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Phương Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội và rất nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, ma túy là chất gây nghiện gây tổn hại về mặt kinh tế cho gia đình, bản thân người sử dụng, hủy hoại sức khỏe, suy giảm nòi giống là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác và đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Nhà nước nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được ma túy Heroine là chất gây nghiện, gây tổn hại nghiêm trọng đến trí tuệ, sức khỏe. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời của bị cáo Tô Văn K thể hiện sự coi thường pháp luật, không những vậy mà còn tạo điều kiện, lôi kéo các đối tượng nghiện chất ma túy vào con đường tệ nạn xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà giảm nhẹ cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Tô Văn K, Chu Văn P (dân tộc Nùng); bị cáo Phương Văn C (dân tộc Nùng) đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đều thuộc diện có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) do đó các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[7] Đối với bị cáo Tô Văn K: Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo Tô Văn K thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy hai lần, hành vi của bị cáo nếu không được phát hiện và ngăn chặn kịp thời thì sẽ gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội nên cần có hình phạt thật nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Đối với bị cáo Chu Văn P: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo luật định, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng khi được Tô Văn K nhờ bán ma túy vẫn cố ý thực hiện bán ma túy giúp Tô Văn K (01 lần). Hành vi bán giúp ma túy cho bị cáo Tô Văn K mặc dù không được hưởng lợi nhưng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[9] Đối với bị cáo Phương Văn C: Bị cáo là người có đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được ma túy Heroine là chất gây nghiện cao, gây tổn hại nghiêm trọng đến trí tuệ, sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác. Bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,185 gam ma túy Heroine và các vỏ bao gói (cũ) trong 01 (một) gói giấy và 0,087 gam ma túy Heroine và các vỏ bao gói (cũ) trong 01 (một) gói giấy là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định. Đối với số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Chu Văn P bán ma túy cho Phương Văn C (trong đó có 100.000 đồng bị cáo Phương Văn C không yêu cầu trả lại và đề nghị sung nộp ngân sách Nhà nước) là tiền sử dụng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước theo quy định. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động

Philip S326, ghi dạng màn hình cảm ứng, màn hình bị vỡ, nứt, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Tô Văn K và 01 (một) điện thoại di động OPPO vỏ màu xanh đen, dạng màn hình cảm ứng của bị cáo Chu Văn P không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo Tô Văn K và bị cáo Chu Văn P theo quy định điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Số tiền 200.000 đồng mà Tô Văn K đã bán ma túy cho Lành Văn Đ cần truy thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

[13] Đối với chiếc điện thoại Tô Văn K mượn của Chu Văn T, Chu Văn T không biết mục đích Tô Văn K mượn điện thoại để liên lạc trao đổi về việc mua bán ma túy, sau khi sử dụng xong Tô Văn K đã trả lại điện thoại cho Chu Văn T là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với người đàn ông mua hộ ma túy và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Tô Văn K do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện L không có căn cứ để điều tra làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với Lành Văn Đ là người sử dụng ma túy, có hành vi mua ma túy Heroine của Tô Văn K với mục đích sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm của đối tượng về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú để áp dụng diện quản lý tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[18] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 đối với bị cáo Tô Văn K; căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 đối với bị cáo Chu Văn P; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 đối với bị cáo Phương Văn C.

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 47; Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 293; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tô Văn K, Chu Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Phương Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Tô Văn K 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Chu Văn P 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Phương Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2021.

3. Biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Tô Văn K số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,185 gam ma túy Heroine và các vỏ bao gói (cũ) trong 01 (một) gói giấy được đựng trong phong bì thư ký hiệu "01" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*).

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,087 gam ma túy Heroine và các vỏ bao gói (cũ) trong 01 (một) gói giấy được đựng trong phong bì thư ký hiệu "02" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Tô Văn K 01 (một) chiếc điện thoại di động Philip S326 màu đen, ghi dạng màn hình cảm ứng, màn hình bị vỡ, nứt, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Chu Văn P 01 (một) điện thoại di động OPPO, vỏ màu xanh đen, dạng màn hình cảm ứng, không kiểm tra được số IMEI của máy do không mở được mặt khấu của máy vì bị hỏng màn hình, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 12 năm 2021).

5. **Ấn phí:** Các bị cáo Tô Văn K, Chu Văn P, Phương Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.L, t.Lạng Sơn;
- Công an h.L, t.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.L, t.Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Thanh Long